

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 – PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 26 – 6 – 2026

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Minh Thêu

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mỹ Bình

Ông Nguyễn Bá Thúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Thương - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Phú Thọ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Phú Thọ: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Phú Thọ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 149/2026/TLST – HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2026 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: **13/2025/QĐST-HNGĐ ngày 29/5/2026** giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Xa Thị T**, sinh năm 1994; địa chỉ: xóm Tát, xã Cao Sơn, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1995; địa chỉ: tổ 02, phường Thống Nhất, tỉnh Phú Thọ (hiện đang làm việc tại Dubai). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị **Xa Thị T** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh **Nguyễn Văn Q** kết hôn vào ngày 24/12/2018 được UBND phường Thái Bình cũ, nay là phường Thống Nhất, tỉnh PT

cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn chúng tôi sống với mẹ chồng tại phường Thái Bình cũ. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau cuộc sống không hạnh phúc. Năm 2022 anh Q đi xuất khẩu lao động tại Dubai, tôi và gia đình có hỏi địa chỉ nhưng anh Q không cung cấp. Anh Q vẫn thường xuyên liên lạc về nhà bằng điện thoại qua ứng dụng zalo. Tôi có trao đổi với anh Q về việc ly hôn, anh Q cũng đồng ý ly hôn và giao con cho tôi nuôi. Đến nay tình cảm không còn, không còn tồn tại cuộc sống chung tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là cháu Nguyễn Linh N, sinh ngày 15/6/2019, chúng tôi thống nhất sau khi ly hôn tôi sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Nhi, anh Q chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa giải quyết.

2. Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn Q:

Anh Nguyễn Văn Q đã được Tòa án thông báo, triệu tập, niêm yết hợp lệ nhiều lần nhưng không đến tòa án và nêu quan điểm đối với vụ án qua người thân là bà Đinh Thị L mẹ đẻ của anh Q.

3. Kết quả xác minh tại địa phương:

- Xác minh tại tổ dân phố cho biết: Anh Nguyễn Văn Q là cư dân của tổ dân phố 02, phường Thống Nhất, tỉnh Phú Thọ. Hiện anh Q đi làm ăn xa và không có mặt tại địa phương.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/5/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 12 – PT đối với bà Đinh Thị L (mẹ đẻ anh Q) cho biết: Tôi là mẹ đẻ của anh Q và là mẹ chồng của chị T. Q và T kết hôn có giấy chứng nhận kết hôn và tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn Q T ở cùng tôi tại phường Thái Bình cũ (nay là phường Thống Nhất, tỉnh PT). Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng Q T rất hạnh phúc chăm sóc nhau và chăm sóc gia đình. Sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và tính cách. Đến năm 2022 con trai tôi đi xuất khẩu lao động tại Dubai, vợ chồng sống ly thân từ đó. Là mẹ tôi cũng có khuyên các con

nhưng các con tôi tuổi đời còn trẻ lại sống xa nhau nên không hòa giải được, tôi cũng thương con dâu tôi phải sống với gia đình nhà chồng mà không có chồng bên cạnh, hiện T vẫn đang sống cùng tôi chỉ là giờ đi làm xa thỉnh thoảng mới về.

T có trao đổi với tôi về việc xin ly hôn Q và tôi đồng ý để các con ly hôn. Tôi đã thông báo cho Q biết việc này và Q cũng đồng ý ly hôn, nhưng không trực tiếp về Việt Nam giải quyết được, Q có nhờ tôi nêu quan điểm và nhận các văn bản của Tòa án thay Q và thông báo lại cho Q biết.

Q vẫn thường xuyên liên lạc về và nói chuyện, tôi có hỏi địa chỉ thì Q không nói và bảo: có nói mẹ cũng không biết. Q đồng ý ly hôn với T và đồng ý để T nuôi con là cháu Nguyễn Linh Nhi.

Quá trình chung sống Q và T không có tài sản chung và công nợ chung gì.

Tôi cam kết những văn bản của Tòa án gửi đến sẽ thông báo cho con trai tôi là Nguyễn Văn Q được biết.

Tại Công văn số 668/QLXNC-DD ngày 18/5/2026 của Phòng Xuất nhập cảnh Công an tỉnh Phú Thọ nêu: Nguyễn Văn Q có lịch sử xuất nhập cảnh nhiều lần, lần gần nhất sử dụng hộ chiếu số P02680168 để xuất cảnh ngày 29/12/2024 qua cửa khẩu SBQT Nội Bài đến sân bay quốc tế Phố Đông Thượng Hải (Trung Quốc), hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Xa Thị T có đơn xin xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn Q vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Phú Thọ phát biểu quan điểm:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai, Tòa án đã tiến hành đầy đủ thủ tục tố tụng, niêm yết hợp lệ và đưa vụ án ra xét xử đúng quy định.

- Về nội dung: Hôn nhân giữa chị Xa Thị T và anh Nguyễn Văn Q là hợp pháp. Xét đến thời điểm chị T khởi kiện ly hôn mẫu thuẫn trầm trọng, không còn tồn tại cuộc sống chung, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, cho chị T

được ly hôn anh Q.

- Về con chung: Đề nghị giao cho chị Xa Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Linh Nhi, sinh ngày 15/6/2019. Chị T chưa yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và công nợ chung: không có, không đề nghị giải quyết nên không đề cập.

- Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Xa Thị T có đơn đề nghị giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn Q có hộ khẩu thường trú tại: tổ 02, phường Thống Nhất, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Phú Thọ thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa chị Xa Thị T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn Q được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Xa Thị T và anh Nguyễn Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được tự do tìm hiểu, không bị ép buộc và có đăng ký kết hôn vào ngày 24/12/2018 tại UBND phường Thái Bình, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (nay là phường Thống Nhất, tỉnh Phú Thọ) là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn đến năm 2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân theo phía nguyên đơn là do bất đồng quan điểm sống. Đến năm 2022 anh Nguyễn Văn Q đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài, vợ chồng sống ly thân từ thời điểm đó. Đến nay vợ chồng chị T và anh Q đã ly thân được một thời gian dài, không còn quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn được anh chị và gia đình xác nhận. Như vậy thể hiện mâu thuẫn giữa anh chị là trầm trọng, không còn tồn tại cuộc sống chung, mục

đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên cần chấp nhận cho chị T ly hôn anh Q theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là có căn cứ.

Về con chung: Chị T và anh Q có một con chung là cháu Nguyễn Linh N, sinh ngày 15/6/2019. Theo nguyện vọng của các bên đương sự và của cháu N sau khi ly hôn giao cháu Nguyễn Linh N cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng, chị T chưa yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: không có, không yêu cầu tòa giải quyết.

Về án phí: Chị Xa Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238, 271, 273, 464 và Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Xa Thị T, xử cho chị Xa Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

2. Về con chung:

Giao cho chị Xa Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Linh N, sinh ngày 15/6/2019 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Q chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn Q có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này. Chị T, anh Q có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về án phí: Chị Xa Thị T phải chịu 300.000 đ (*ba trăm nghìn*) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003176 ngày 13/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ, chị T đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADSKV12-PT;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- UBND p. Thống Nhất - PT;
- Lưu TH, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Thêu

